TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/KDTM - PT
Ngày: 18/7/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các thẩm phán: Ông Dương Viết Hải và bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên;

Ngày 18/7/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLPT-KDTM ngày 21/4/2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"; do Bản án sơ thẩm số: 03a/2023/KDTM-ST ngày 13/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2090/2023/QĐ-PT, ngày 21/6/2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ: số 775 đường T, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo pháp luật: ông Vĩnh N - Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: ông Đoàn Mạnh L, Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty T *(Văn bản ủy quyền số 172/GUQ-TCHC ngày 23/9/2022)*; có mặt

2. Bị đơn: Công ty Đ, Quảng Bình; địa chỉ: Khu công nghiệp B, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: ông Đoàn Xuân T, Giám đốc; có mặt

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Công ty Đ Quảng Bình; địa chỉ: số 40 đường Lê Quý Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Phước Bảo D, Giám đốc; vắng mặt

- Ông Hồ Sỹ L, địa chỉ: Công ty Đ Quảng Bình; Khu công nghiệp B, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, đề ngày 23/9/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Tháng 01 năm 2015, Công ty Đ Quảng Bình và Chi nhánh Công ty T - Xí nghiệp than Quảng Bình (Sau đây gọi là Xí nghiệp than Quảng Bình) đã ký kết hợp đồng mua bán than cám 6a theo đúng quy định của pháp luật về kinh doanh thương mại. Hiện nay, Công ty Đ Quảng Bình còn nợ tiền mua than của Xí nghiệp than Quảng Bình là: 118.311.600 đồng *(Một trăm mười tám triệu, ba trăm mười một ngàn, sáu trăm đồng chẵn)* theo biên bản đối chiếu công nợ tại thời điểm 30/6/2022; cụ thể:

Năm 2015, tổng số tiền mua than là 1.141.168.500 đồng; trả 350.000.000 đồng; còn nợ 791.168.500 đồng;

Năm 2016 không phát sinh mua bán than đã trả 280.000.000 đồng; còn nợ 511.165.500 đồng.

Năm 2017 phát sinh mua bán than nợ 87.920.000 đồng; trả 337.920.000 đồn; còn nợ 261.168.500 đồng

Năm 2018 phát sinh mua bán than 717.239.180 đồng; trả 849.236.080 đồng; còn nợ 129.171.600 đồng.

Năm 2019 phát sinh mua bán than 92.417.800 đồng; trả 103.277.800 đồng; còn nợ 118.311.600 đồng.

Như vậy, hiện nay Công ty Đ Quảng Bình còn nợ số tiền 118.311.600 đồng. Chi nhánh Xí nghiệp than Quảng Bình đã nhiều lần cử cán bộ đến để đôn đốc công nợ cũng như gọi điện thoại và gửi thư yêu cầu trả nợ, nhưng phía Công ty Đ Quảng Bình có thái độ không hợp tác và cố ý trì hoãn không trả số tiền nợ mua than còn lại nói trên.

Vì vậy, Công ty T Miền Trung đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc Công ty Đ Quảng Bình phải trả một lần số tiền mua than còn thiếu (nợ gốc) cho công ty T Miền Trung với số tiền: 118.311.600 đồng. Tuy nhiên, ngày 30/9/2022 phía bị đơn đã trả được 10.000.000 đồng còn lại 108.311.600 đồng buộc bị đơn tiếp tục trả nợ. Và buộc CT Đ Quảng Bình phải trả một lần thêm khoản lãi phát sinh từ tháng 07/2019 đến 30/09/2022 theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định với số tiền: 34.219.604 đồng với lãi suất 9% năm, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã rút yêu cầu trả khoản tiền lãi này.

** Phía bị đơn Công ty Đ Quảng Bình, ông Đoàn Xuân T, Giám đốc công ty trình bày:* Công ty Đ Quảng Bình và Chi nhánh Công ty T Miền Trung - Xí nghiệp than Quảng Bình có mua bán than trước đây do ông Hồ Sỷ L làm giám đốc. Ngày 18/8/2022, ông thay ông Hồ Sỷ L làm giám đốc và có xác nhận nợ Công ty T Miền Trung số tiền 118.000.000 đồng. Hai bên công ty có thỏa thuận lộ trình trả nợ tại biên bản làm việc xác nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 10/8/2022. Hai bên thống nhất trả mỗi tháng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, nhưng trong biên bản có ghi lộ trình trả nợ là 20.000.000 đồng mỗi tháng và bắt đầu thực hiện trả vào tháng 9/2022. Do ảnh hưởng của dịch covid 19 nên

Công ty đã dừng hoạt động trả nợ hơn 02 năm. Tháng 9/2022, Công ty đã trả nợ cho Công ty T Miền Trung số tiền 10.000.000 đồng (trong tổng số 118.311.600 đồng). Công ty Đ Quảng Bình cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Tuy nhiên, phía Công ty T Miền Trung lại khởi kiện tại Tòa án đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty Đ Quảng Bình. Hiện nay ông chỉ đồng ý trả số tiền gốc là 108.311.600 đồng mỗi tháng 10.000.000 đồng từ tháng 11/2022 cho đến khi trả hết số tiền gốc này. Tuy nhiên, tại phiên toà sơ thẩm ngày 10/01/2023, ông T lại không thừa nhận khoản tiền trên và yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp các hoá đơn chứng từ để chứng minh khoản nợ và không thừa nhận việc nguyên đơn xuất trình các hoá đơn vì cho rằng có một số hoá đơn không có chữ ký của người mua hàng nên không hợp lệ, không đồng ý trả số tiền trên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh Công ty T Miền Trung - Xí nghiệp Than Quảng Bình, ông Nguyễn Phước Bảo D, Giám đốc trình bày:* Đồng ý với ý kiến của ông L đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ Quảng Bình phải trả số nợ gốc 108.311.600 đồng cho Công ty T Miền Trung.

Tại Bản án sơ thẩm số: 03a/2023/KDTM-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;Điều 385, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Miền Trung.

2. Buộc Công ty Đ Quảng Bình phải trả cho Công ty T Miền Trung số tiền 108.311.600 đồng *(Một trăm linh tám triệu, ba trăm mười một ngàn, sáu trăm đồng)*.

3. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Công ty T Miền Trung yêu cầu Công ty Đ Quảng Bình phải trả 34.219.604 đồng tiền lãi cho Công ty T Miền Trung.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 27/3/2023, ông Đoàn Xuân T, Giám đốc Công ty Đ Quảng Bình kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung Công ty T Miền trung không cung cấp được hợp đồng mua bán giữa hai bên và trong một số hóa đơn mà Công ty T Miền trung cung cấp không hợp pháp và hợp lệ. Nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác hoàn toàn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố H

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bên đương sự không cung cấp thêm các tài liệu chứng cứ gì mới; không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên quan điểm kháng cáo và đề nghị xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình về quan điểm giải quyết vụ án:*

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của các Đồng nguyên đơn trong hạn luật định, nên cần chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

+ Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm; buộc bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Đồng Tâm Quảng Bình, do ông Đoàn Xuân T đại diện theo pháp luật thực hiện trong hạn luật định, cho nên được chấp nhận để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhưng các bên đương sự đều có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Đ Quảng Bình về việc bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T Miền Trung do nguyên đơn không cung cấp được các hợp đồng mua bán giữa các bên và có một số hóa đơn không hợp pháp và giả mạo chử ký khách hàng trong một số hóa đơn; thấy rằng: Mặc dù các bên đương sự không cung cấp được các hợp đồng mua bán than cám do quá trình kinh doanh không còn lưu trữ. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2022 thì Công ty Đ Quảng Bình thừa nhận còn nợ Xí nghiệp than Quảng Bình tổng số tiền 118.311.600 đồng và ngày 30/9/2023 Công ty Đ đã trả cho Xí nghiệp than Quảng Bình 10.000.000 đồng. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 24/10/2022 ông Đoàn Xuân T giám đốc Công ty Đ đã thừa nhận Công ty Đ và Chi nhánh Công ty T Miền Trung - Xí nghiệp than Quảng Bình có mua bán than trước đây do ông Hồ Sỷ L làm giám đốc. Đến ngày 18/8/2022, ông thay ông Hồ Sỷ L làm giám đốc và có xác nhận nợ Công ty T Miền Trung số tiền trong tổng số 118.311.600 đồng. Đến tháng 9/2022, Công ty Đ đã trả nợ cho Công ty T Miền Trung số tiền 10.000.000 đồng trong tổng số tiền còn nợ 118.311.600 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 22/11/2022, ông Đoàn Xuân T vẫn không có bất cứ ý kiến phản đối nào và chấp nhận trả cho Công ty T Miền

Trung số tiền gốc 108.311.600 đồng. Mặt khác, đối chiếu các hoá đơn từ năm 2015 cho đến năm 2019 có đủ cơ sở xác định phía bị đơn đã nhiều lần mua hàng của nguyên đơn với tổng số tiền 2.038.745.480 đồng; bị đơn đã trả 1.920.433.880 đồng và sau khi hoà giải đã trả được 10.000.000 đồng còn lại 108.311.600 đồng.

[2.2] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Mặc dù các bên không cung cấp được các hợp đồng mua bán hàng hóa nhưng việc mua bán than giữa các bên đã diễn ra trong nhiều năm. Quá trình thực hiện mua bán, các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện tham gia các giao dịch, nội dung, mục đích giao dịch mua bán hàng hóa, thỏa thuận của các bên không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định của pháp luật tại các Điều 385, 434, 440 Bộ luật dân sự. Mặt khác, việc mua bán than, biên bản đối chiếu công nợ đều được các bên thừa nhận và không bị ép buộc, cho nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của mình đã cam kết. Theo quy định tại Điều 50 Luật thương mại năm 2005 thì *"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. 2. Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật"*. Do đó, việc Công ty Đ Quảng Bình cho rằng giữa các bên không có hợp đồng mua bán hàng hóa; một số hóa đơn do Công ty T Miền trung cung cấp không không có chữ ký của bên nhận và có một số hóa đơn giả mạo chữ ký của khách hàng và thay đổi toàn bộ ý chí được thể hiện tại các biên bản đối chiếu công nợ, bản tự khai, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nhằm mục đích từ chối việc trả nợ theo cam kết là không có căn cứ và không phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án nên không được chấp nhận.

[3] Về án phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận Công ty Đ Quảng Bình phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 385, 434, 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; các Điều 24, 50 Luật Thương mại 2005; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Đ Quảng Bình; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 03a/2023/KDTM-ST ngày 13/3/2023 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

2. Buộc Công ty Đ Quảng Bình phải trả cho Công ty T Miền Trung số tiền 108.311.600 đồng *(Một trăm linh tám triệu, ba trăm mười một ngàn, sáu trăm đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí sơ thẩm:

+ Công ty T Miền Trung không phải chịu án phí và được trả lại số tiền 3.813.000 đồng *(ba triệu tám trăm mười ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001300 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

+ Buộc Công ty Đ Quảng Bình phải chịu 5.415.000 đồng *(năm triệu bốn trăm mươi lăm nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3.2. Về án phí phúc thẩm: Buộc Công ty Đ Quảng Bình phải chịu 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* đã nộp tại biên lai số: 31AA/2021/0001481 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Xác nhận đương sự đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thành phố H;
- TAND thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**